

TS. TRẦN QUANG MINH (Chủ biên, 2017), **Đối sách của Nhật Bản, Hàn Quốc trước sự trỗi dậy và điều chỉnh chiến lược phát triển của Trung Quốc**, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 270 tr.

Trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến theo chiều hướng xấu sau cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu 2008-2009, Đông Bắc Á vẫn được coi là khu vực năng động nhất trong nền kinh tế thế giới, với đầu tàu tăng trưởng kinh tế là Trung Quốc. Tuy nhiên, khu vực này cũng tiềm ẩn khá nhiều rủi ro về bất ổn chính trị và an ninh. Việc Trung Quốc đặt mục tiêu chuyển từ một nước lớn về biển trở thành một cường quốc về biển đã gây không ít quan ngại cho các nước trong khu vực, nhất là các nước có biên giới biển với Trung Quốc như Nhật Bản, Hàn Quốc, Việt Nam...

Trước sự trỗi dậy của Trung Quốc và những tham vọng thể hiện trong sự điều chỉnh chiến lược phát triển cũng như các hoạt động thực tế của quốc gia này trong khu vực và trên biển những năm gần đây, Nhật Bản, Hàn Quốc đã có những phản ứng chính sách như thế nào? Đối sách của các quốc gia này có tác động như thế nào đến tình hình chính trị, an ninh của khu vực nói riêng và sự phát triển ổn định, bền vững của cả khu vực nói chung? Việt Nam có thể tham khảo được gì từ kinh nghiệm ứng phó của Nhật Bản và Hàn Quốc? Nội dung 3 chương của cuốn sách góp phần đưa ra lời giải đáp cho những câu hỏi trên. Chương 1 phân tích tác động của sự trỗi dậy và điều chỉnh chiến lược phát triển của Trung Quốc tới Nhật Bản, Hàn Quốc. Chương 2 làm rõ phản ứng chính sách của

Nhật Bản, Hàn Quốc trước những điều chỉnh này. Chương 3 đánh giá, dự báo triển vọng của quan hệ Trung Quốc - Nhật Bản, Trung Quốc - Hàn Quốc và những tác động tới Việt Nam.

HOÀI PHÚC

TS. CAO THU HẰNG (Chủ biên, 2016), **Chính sách xã hội hóa giáo dục và y tế ở Việt Nam hiện nay - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn** (Sách chuyên khảo), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 228 tr.

Trong những năm gần đây, sự nghiệp giáo dục và y tế Việt Nam có những bước phát triển vượt bậc và đã đạt được những thành tựu quan trọng, đó là nhờ thực hiện chính sách xã hội hóa giáo dục và y tế, thu hút được các nguồn nhân lực, tài lực, vật lực trong các tổ chức xã hội, các tầng lớp nhân dân. Tuy nhiên, việc thực hiện chính sách đó cũng đang bộc lộ những hạn chế nhất định, làm ảnh hưởng đến mục tiêu chính sách xã hội hóa giáo dục và y tế ở nước ta hiện nay. Cuốn sách đem lại những thông tin hữu ích cho độc giả, đặc biệt là các nhà hoạch định chính sách để tiếp tục đẩy mạnh và chấn chỉnh hơn nữa quá trình thực hiện chính sách xã hội hóa về giáo dục và y tế, đáp ứng yêu cầu phát triển ở nước ta hiện nay.

Sách gồm 3 chương. Chương 1 trình bày một số vấn đề lý luận về chính sách xã hội hóa giáo dục và y tế ở Việt Nam. Chương 2 phân tích thực trạng việc thực hiện chính sách xã hội hóa giáo dục và y tế ở Việt Nam hiện nay. Chương 3 đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả việc thực hiện chính sách xã hội hóa giáo dục và y tế ở Việt Nam hiện nay.

QT.

PGS.TS. NGUYỄN AN HÀ (Chủ biên, 2016), **Điều chỉnh chính sách FTA của Liên minh châu Âu và đối sách của Việt Nam**, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 304 tr.

Trong bối cảnh hậu khủng hoảng từ năm 2008 đến nay, cùng với những giải pháp ngắn hạn ứng phó với khủng hoảng và nợ công, Liên minh châu Âu (EU) thực hiện những điều chỉnh mạnh mẽ trong chiến lược phát triển, trong đó có chính sách đối ngoại và các hiệp định thương mại tự do FTA với các đối tác, và Việt Nam không phải là ngoại lệ. Tiến trình thực hiện các FTA của EU với các quốc gia và khu vực khác trên toàn thế giới chính là mục tiêu, động lực then chốt giúp EU đạt được mục tiêu cơ bản, đó là tăng trưởng kinh tế thương mại và giải quyết vấn đề việc làm. Những điều chỉnh trong chính sách của EU được đặt ra nhằm hướng tới tăng trưởng thông minh, tăng trưởng bao trùm và phát triển bền vững.

Nội dung sách tập trung phân tích những điều chỉnh chính sách FTA của EU, đánh giá thực trạng quan hệ và nhu cầu triển khai cũng như quá trình đàm phán FTA giữa Việt Nam và EU, nghiên cứu thực tiễn triển khai FTA giữa EU với một số nước Đông Á, dự báo những tác động. Trên cơ sở đó đưa ra một số khuyến nghị cho Việt Nam có những đối sách phù hợp nhằm thực hiện chiến lược công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển nhanh và bền vững của Việt Nam.

Sách gồm 4 chương.

Chương 1: Điều chỉnh chính sách FTA của EU.

Chương 2: Hướng tới FTA Việt Nam - EU.

Chương 3: Thực tiễn triển khai FTA EU và Đông Á.

Chương 4: Cơ hội, thách thức từ FTA Việt Nam - EU và đối sách của Việt Nam.

TA.

TS. TRẦN THỊ PHƯƠNG HOA (Chủ biên, 2016), **Vốn xã hội - Cái nhìn từ châu Âu** (Sách chuyên khảo), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 268 tr.

Xã hội châu Âu, một xã hội dựa trên cá nhân và tinh thần cá nhân chủ nghĩa đã sớm nhận ra rằng thành công của mỗi người sẽ tạo nên thành công của tập thể, và ngược lại, thành công và hạnh phúc của cả tập thể mới đảm bảo cho thành công của cá nhân. Những *giá trị công dân, dân chủ đa nguyên, văn hóa công dân và sự tham gia dân chủ* là những chuẩn mực giúp các cá nhân duy trì được tự do cá nhân trong sự hội nhập với tập thể. Thông qua các các chuẩn mực, mạng lưới, sự tin cậy, những nguồn vốn đã được kiến thiết ở mỗi giai đoạn phát triển, mỗi xã hội. Nghiên cứu vốn xã hội ở châu Âu được xem là cần thiết để hiểu được bản chất mối quan hệ xã hội, từ đó giúp các nước này hội nhập với EU, cũng như hội nhập với các nền dân chủ. Sách gồm 3 chương.

Chương 1 trình bày khái niệm, nguồn gốc, cấu trúc của vốn xã hội ở châu Âu.

Chương 2 đưa ra khung tiếp cận và đo lường vốn xã hội ở châu Âu, bao gồm bốn chiều cạnh: vi mô, vĩ mô, cấu trúc (mạng lưới, các mức độ liên kết), nhận thức (niềm tin, chuẩn mực).

Chương 3 phân tích và nhận định vai trò, tác động và khai thác vốn xã hội cho phát triển ở châu Âu và gợi ý chính sách cho Việt Nam, đặc biệt chú trọng tới khai thác vốn xã hội cho bảo vệ môi trường, giải quyết thất nghiệp và tăng thu nhập cho người dân, sử dụng vốn xã hội đúng đắn trong tiếp cận dịch vụ y tế.

MQ.

TÔ THỊ ÁNH DƯƠNG (2016), **Phát triển thị trường tiền tệ Việt Nam** (Sách chuyên khảo), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 344 tr.

Thị trường tiền tệ Việt Nam cho đến nay đã có những bước phát triển đáng khích lệ với sự ra đời của một số thị trường bộ phận như: thị trường liên ngân hàng, thị trường tín phiếu kho bạc, nghiệp vụ thị trường mở..., tuy nhiên, vẫn đang ở trình độ thấp và chưa hoàn thiện. Vì vậy, tiếp tục hoàn thiện và phát triển thị trường tiền tệ là yêu cầu cấp bách trong bối cảnh tái cấu trúc thị trường tài chính nói riêng, tái cơ cấu nền kinh tế Việt Nam nói chung.

Sách gồm 3 chương.

Chương 1 trình bày những vấn đề cơ bản về thị trường tiền tệ và vai trò quản lý, giám sát thị trường tiền tệ của ngân hàng trung ương.

Chương 2 đánh giá thực trạng thị trường tiền tệ ở Việt Nam trên cơ sở phân tích hệ thống ngân hàng Việt Nam trong bối cảnh tái cơ cấu, cấu trúc thị trường tiền tệ Việt Nam và mối quan hệ tương tác giữa thị trường tiền tệ với một số thị trường khác.

Chương 3 đưa ra định hướng và giải pháp phát triển thị trường tiền tệ Việt Nam đến năm 2020.

TV.

PGS.TS. ĐINH CÔNG TUẤN (Chủ biên, 2016), **Tác động của khủng hoảng nợ công tới thể chế, chính trị của Liên minh châu Âu (EU)** (Sách chuyên khảo), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 332 tr.

Nợ công đang là mối lo ngại đối với nhiều quốc gia. Sự sụp đổ của các nền kinh tế từng được coi là mẫu hình tăng trưởng của châu Âu đã gây ra những tác động nhất định đến kinh tế, chính trị khu vực và thế giới. Đồng thời, cuộc khủng hoảng nợ công EU đã tác động nghiêm trọng tới thể chế chính trị ở EU và từng nước thành viên. Nội dung sách nghiên cứu và xem xét tác động của khủng hoảng nợ công tới thể chế kinh tế, chính trị của EU trong thời gian qua. Sách gồm 3 chương.

Chương 1 trình bày một số vấn đề lý luận và thực tiễn về nợ công và tác động của khủng hoảng nợ công tới thể chế kinh tế, chính trị EU.

Chương 2 phân tích thực trạng nợ công và khủng hoảng nợ công của EU và tác động của khủng hoảng nợ công đến thể chế kinh tế, chính trị, xã hội ở EU.

Chương 3 đề cập đến xu hướng điều chỉnh, hoàn thiện các thể chế kinh tế, chính trị, xã hội của EU và một số bài học kinh nghiệm cho Việt Nam. Trên cơ sở đó đưa ra một số khuyến nghị chính sách.

TV.